

Số: 41/2021/QĐST-DS.

Đắk Hà, ngày 27 tháng 5 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2021/TLST- DS, ngày 14 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Duy Tr, sinh năm 1955 - Chức vụ: Giám đốc - Chủ doanh nghiệp tư nhân D Tr (Tên doanh nghiệp viết tắt: DNTN D TR). Địa chỉ: Số nhà 152 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1960 - Chức vụ: Quản lý bán hàng. Địa chỉ: Số nhà 152 Hùng Vương, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thê K và bà Nguyễn Thị G. Địa chỉ: Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Ông Nguyễn Thê K và bà Nguyễn Thị G phải trả cho ông Nguyễn Duy Tr - Chủ doanh nghiệp tư nhân D Tr số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/5/2021 là: 308.940.800 đồng (*Ba trăm lẻ tám triệu chín trăm bốn mươi ngàn tám trăm đồng*). Trong đó số tiền nợ gốc: 268.800.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng*), số tiền nợ lãi: 40.140.800 đồng (*Bốn mươi triệu một trăm bốn mươi ngàn tám trăm đồng*).

- **Phương thức trả nợ:** Các đương sự thỏa thuận trả nợ theo từng đợt:

+ Đợt một trả vào ngày 19/6/2021 dương lịch số tiền 140.140.800 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu một trăm bốn mươi ngàn tám trăm đồng*). Trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), tiền lãi 40.140.800 đồng (*Bốn mươi triệu một trăm bốn mươi ngàn tám trăm đồng*) tính đến ngày 19/5/2021 và tiền lãi phát sinh.

+ Đợt hai trả vào ngày 30/12/2021 đương lịch số tiền gốc 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh.

+ Đợt ba trả vào ngày 30/12/2022 đương lịch số tiền gốc 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh.

+ Đợt bốn trả vào ngày 30/12/2023 đương lịch số tiền gốc 68.800.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng*) và tiền lãi phát sinh.

Lãi suất phát sinh sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày 20/5/2021 theo mức lãi suất 1%/ một tháng mà các đương sự đã thỏa thuận trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi ông Nguyễn Thế K và bà Nguyễn Thị G trả hết nợ cho ông Nguyễn Duy Tr - Chủ doanh nghiệp tư nhân D Tr.

Nếu đến kỳ trả nợ ông Nguyễn Thế K và bà Nguyễn Thị G không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ bất kỳ một đợt trả nợ nào theo thỏa thuận trên cho ông Nguyễn Duy Tr - Chủ doanh nghiệp tư nhân D Tr thì ông Nguyễn Duy Tr - Chủ doanh nghiệp tư nhân D Tr được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án một lần đối với toàn bộ số tiền còn lại phải thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 3 Điều 144; Khoản 3, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải trả, tính được là: 7.723.520 đồng (*Bảy triệu bảy trăm hai mươi ba ngàn năm trăm hai mươi đồng*). Số tiền này, ông Nguyễn Thế K và bà Nguyễn Thị G thỏa thuận chịu toàn bộ.

Ông Nguyễn Duy Tr - Chủ doanh nghiệp tư nhân D Tr không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 7.710.080 đồng (*Bảy triệu bảy trăm mười ngàn không trăm tám mươi đồng*) mà bà ông Nguyễn Duy Tr đã nộp theo biên lai số AA/2016/ 0005303 ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND CC tại ĐN;
- TAND tỉnh;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh